

“ANH ĐÁ TÔI MỘT, TÔI SẼ ĐÁ ANH HAI”: CHÍNH SÁCH BIỂN ĐÔNG MỚI CỦA TRUNG QUỐC VÀ SỰ THAY ĐỔI BỐI CẢNH TRONG NƯỚC

Li Mingjiang

Phó Giáo sư,

Trường Nghiên cứu Quốc tế S.Rajaratnam (RSIS),

Đại học Kỹ nghệ Nanyang, Singapore

Tóm tắt

Những năm vừa qua là giai đoạn xảy ra nhiều biến cố trong tranh chấp Biển Đông – vấn đề luôn được coi là trọng yếu đối với hòa bình và ổn định của khu vực Đông Á. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và một số nước yếu sách thuộc khối ASEAN, do ảnh hưởng của những căng thẳng và tranh chấp, đã trở nên xấu hơn và những thế lực lớn bên ngoài cũng tìm cách gia tăng can dự đến vấn đề Biển Đông.

Với vai trò là nước có sức mạnh nhất và có liên quan tới ba cuộc xung đột quân sự trong khu vực tranh chấp lãnh thổ, chính sách của Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong định hình những việc diễn biến sắp tới của tranh chấp cũng như đối với tình hình an ninh khu vực. Bài viết này xem xét chính sách mới của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông. Ngoài ra, bài viết cũng tìm hiểu những thay đổi trong nội bộ Trung Quốc liên quan đến vấn đề Biển Đông. Tác giả tìm cách đưa ra một lý giải đầy đủ nhất cho câu hỏi các nhân tố trong nước ảnh hưởng như thế nào đến chính sách mới của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông những năm qua. Tác giả sẽ thảo luận và phân tích những yếu tố trong nước này trong bối cảnh cuộc cải tổ lãnh đạo sắp tới và tìm hiểu những ảnh hưởng có thể có của nó đối với chính sách của Trung Quốc trong vấn đề tranh chấp Biển Đông.

Tham luận

Những năm vừa qua là giai đoạn đầy biến động trong tranh chấp Biển Đông, có ảnh hưởng vô cùng quan trọng tới nền hòa bình và ổn định tại khu vực Đông Á. Năm 2009, việc các nước tham gia tranh chấp gửi tới Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên Hợp Quốc bản đăng ký đường ranh giới ngoài thềm lục địa đã khơi mào những cuộc đấu tranh ngoại giao đầu tiên. Bản đồ vẽ “đường chín đoạn” trong Biển Đông của Trung Quốc được gửi tới Liên Hợp Quốc thực sự đã khiến các nước cũng có tuyên bố chủ quyền khác lên tiếng phản đối mạnh mẽ. Những tranh cãi ngoại giao tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) trong năm 2010 tại Hà Nội, đặc biệt là giữa các quan chức Mỹ và Trung Quốc, đã đánh dấu sự gia tăng căng thẳng chưa từng có trong hơn một thập kỷ trở lại đây trong vấn

đề Biển Đông. Trong nửa đầu năm 2011, một loạt các sự cố, bao gồm các hành động cứng rắn của Bắc Kinh đối với các ngư dân Philippines và Việt Nam, và các hoạt động khai thác năng lượng ở Biển Đông, càng làm xấu đi mối quan hệ giữa các bên liên quan trong cuộc tranh chấp. Kết quả của các diễn biến trên là mối quan hệ giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN có yếu sách trở nên tồi tệ và các cường quốc bên ngoài khu vực ngày càng can dự nhiều hơn vào vấn đề Biển Đông.

Những căng thẳng chiến lược và áp lực ngoại giao đối với Bắc Kinh đã buộc các nhà hoạch định chính sách và các nhà phân tích Trung Quốc chú ý đến tranh chấp một cách nghiêm túc, bằng cách nghiên cứu chính sách của các nước khác, cân nhắc phản ứng và các chính sách thích hợp cho Trung Quốc trong tương lai. Bài viết này đi sâu vào các cuộc tranh luận trong nội bộ Trung Quốc có liên quan đến tranh chấp Biển Đông từ năm 2009. Mục tiêu của bài viết là cung cấp một cái nhìn tổng quan về các cuộc tranh luận trong nội bộ Trung Quốc trên ba vấn đề: (1) cách nhìn nhận tranh chấp Biển Đông trong các trường phái tư tưởng khác nhau, (2) các khuyến nghị chính sách đã được đề xuất, và (3) những vấn đề vẫn còn tồn tại cả sự đồng thuận và bất đồng. Tác giả cũng sẽ cố gắng phân tích mối liên hệ giữa những cuộc tranh luận này và quan điểm chính thức, chính sách và cách hành xử trên thực tế của Trung Quốc trong tranh chấp. Là một bên có yếu sách mạnh nhất và đã từng tham gia vào ba cuộc xung đột quân sự trong tranh chấp lãnh thổ, chính sách của Trung Quốc giữ vai trò quan trọng trong việc định hình sự phát triển tương lai của tranh chấp và cũng là động lực của an ninh khu vực. Từ cách nhìn tổng quan này, có thể rút ra được một số cơ sở hữu ích để hiểu rõ hơn phản ứng của Trung Quốc đối với tranh chấp Biển Đông trong những năm tới.

Có bốn ý kiến đáng chú ý đã nổi lên trong các cuộc tranh luận trong nội bộ Trung Quốc. Thứ nhất, trái với những chỉ trích phổ biến từ bên ngoài về sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc, hầu hết các nhà phân tích Trung Quốc coi tất cả những căng thẳng và tranh chấp chủ yếu là do thỏa thuận ngầm giữa Mỹ và các nước có yếu sách trong khu vực gây ra. Thứ hai, ý kiến về việc Trung Quốc nên chủ động hơn trong vấn đề Biển Đông để thay đổi thế bị động hiện nay đã thường xuyên được đề xuất. Cho rằng Trung Quốc có thể đạt được mục tiêu này bằng sáng kiến trong ba lĩnh vực: đẩy mạnh khai thác các nguồn tài nguyên ở Biển Đông, hạn chế sự tham gia của Mỹ trong vấn đề Biển Đông, và linh hoạt hơn trong việc thực hiện các biện pháp đa phương để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống khác nhau ở Biển Đông. Thứ ba, phần lớn các nhà phân tích và các quan chức Trung Quốc tin rằng các tranh chấp ở Biển Đông trong những năm qua đã làm môi trường an ninh khu vực của Trung Quốc xấu đi. Thứ tư, có một sự đồng thuận mới về việc Bắc Kinh nên thực hiện chính sách ôn hòa hơn ở Biển Đông trong thời gian tới.

Có hai phe trong những cuộc tranh luận nội bộ ở Trung Quốc: phe bảo thủ và phe ôn hòa.¹ Nghiên cứu này cho rằng, cần chú ý tới trường phái ở giữa dung hòa hai quan điểm trên, với đề xuất chính sách cứng rắn hơn để bảo vệ quyền lợi của Trung Quốc tốt hơn, và đồng thời, duy trì thể không đối đầu với các cường quốc bên ngoài và các quốc gia khác có tuyên bố chủ quyền trong khu vực. Dựa trên những kết luận này, tác giả cho rằng Bắc Kinh có khả năng sẽ áp dụng chính sách quyết đoán nhưng không đối đầu (non-confrontational assertiveness) trong tranh chấp Biển Đông trong tương lai gần.

Các quan điểm của Trung Quốc về nguyên nhân căng thẳng tại Biển Đông

Nói chung, trong những năm gần đây, có ba trường phái lập luận về nguyên nhân những căng thẳng ở Biển Đông. Nhiều chuyên gia bên ngoài cho rằng do Trung Quốc đã thực hiện chính sách quyết đoán trên Biển Đông nên đã tạo ra những căng thẳng trong khu vực.² Quan điểm này khá phổ biến trên các phương tiện truyền thông quốc tế và trong các quan sát viên và các quan chức nước ngoài. Một số ít quan sát viên quốc tế cho rằng, trong hầu hết các trường hợp, Trung Quốc chỉ đơn giản là đã phản ứng lại hành động của các bên có yêu sách khác mà Bắc Kinh cho là thách thức đối với lợi ích và yêu sách của mình.³ Các cuộc tranh luận ở Trung Quốc cho thấy một cái nhìn thứ ba, chỉ ra sự khác biệt lớn giữa quan điểm của Trung Quốc và thế giới bên ngoài về nguyên nhân của những căng thẳng và xung đột ở Biển Đông trong những năm gần đây. Quan điểm chủ đạo ở Trung Quốc là các quốc gia có yêu sách trong khu vực và Mỹ đã cấu kết chống lại Trung Quốc. Trung Quốc tin rằng những cấu kết này là nguyên nhân gây ra những căng thẳng và xung đột ở Biển Đông từ năm 2009.⁴

Các nhà phân tích Trung Quốc cho rằng, chiến lược “quay trở lại châu Á” của Washington là nguyên nhân sâu xa của các tranh chấp ở Biển Đông trong những năm gần đây.⁵ Nhiều người Trung Quốc tin rằng mục tiêu chính của chiến lược “quay trở lại châu Á” của Mỹ là nhằm ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc. Quan điểm của Chuẩn Đô đốc (đã nghỉ hưu) Yang Yi tiêu biểu cho trường phái chống Mỹ ở Trung Quốc. Yang cáo buộc Mỹ “đẩy mạnh chính sách ngăn chặn Trung Quốc đã có bấy lâu: Một mặt, Washington muốn Trung Quốc

¹ Sarah Raine, “Beijing’s South China Sea Debate,” *Survival*, 53:5 (2011): trang 69-88.

² Xem ví dụ, Mingjiang Li, “Reconciling Assertiveness and Cooperation? China’s Changing Approach to the South China Sea Dispute,” *Security Challenges*, vol 6, no.2, (Winter 2010), trang 49-68; Michael D. Swaine, “Perceptions of an Assertive China,” *China Leadership Monitor*, No. 32, 2010; Ian Storey, “China’s Missteps in Southeast Asia: Less Charm, More Offensive,” *China Brief*, December 17, 2010; Sarah Raine, “Beijing’s South China Sea Debate,” *Survival*, 53:5 (2011): trang 69-88; and Edward Wong, “China Navy Reaches Far, Unsettling the Region,” *New York Times*, ngày 14 tháng 6 năm 2011.

³ Michael D. Swaine and M. Taylor Fravel, “China’s Assertive Behavior; Part Two: The Maritime Periphery,” *China Leadership Monitor*, số 35, 2011.

⁴ Ji Peijuan, “zhongguo xu jiasu kaifa nanhai” [Trung Quốc cần đẩy nhanh các diễn biến trên Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 29 tháng 6 năm 2011.

⁵ Các cuộc phỏng vấn của tác giả với hơn 10 học giả hàng đầu Trung Quốc vào tháng 5 và tháng 6 năm 2011 tại Bắc Kinh và Thượng Hải.

giữ vai trò quan trọng trong các vấn đề an ninh khu vực. Mặt khác, lại tham gia vào vòng vây ngày càng xiết chặt xung quanh Trung Quốc và liên tục thách thức lợi ích cốt lõi của Trung Quốc”⁶. Các nhà phân tích Trung Quốc theo trường phái này cho rằng, hỗ trợ các nước có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc là một phần trong chiến lược của Washington.⁷ Và sự can dự ngày càng tăng của Mỹ trong tranh chấp Biển Đông đã được các nước trong khu vực như Việt Nam và Philippines ủng hộ.⁸ Các tuyên bố chính thức của Trung Quốc dường như đã chứng thực cho những giải thích này.⁹

Một số nhà phân tích khác lại cố gắng xem xét các nguyên nhân gây căng thẳng ở Biển Đông một cách tổng thể. Theo một bài đăng trên báo People’s Daily, có ba yếu tố chính tạo nên căng thẳng ở Biển Đông trong những năm gần đây. Thứ nhất, các nước trong khu vực đang ngày càng quan tâm đến khai thác lợi ích kinh tế, chủ yếu là nguồn tài nguyên năng lượng ở Biển Đông. Bài viết đề cập cụ thể trong năm 2010, các khoản thu từ khai thác dầu khí chiếm 24% trong tổng GDP của Việt Nam. Thứ hai, liên quan tới sự thay đổi chiến lược của Mỹ đối với Đông Á. Washington đã sử dụng con bài Biển Đông để duy trì vị trí an ninh chủ đạo trong khu vực và điều này lại phù hợp với mong muốn của một số nước trong khu vực nhằm quốc tế hóa vấn đề Biển Đông. Thứ ba, sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc đã khiến các nước trong khu vực lôi kéo Mỹ để cân bằng với Trung Quốc.¹⁰ Cuối cùng, có một số chuyên gia về Đông Nam Á của Trung Quốc cho rằng Trung Quốc cần nhìn lại bản thân để có thể hiểu được vấn đề. Theo Ma Yanbing, một chuyên gia về Đông Nam Á tại Viện Quan hệ quốc tế đương đại Trung Quốc (CICIR), sự gia tăng sức mạnh của Trung Quốc, đặc biệt là sức mạnh hải quân ở Đông Nam Á, đã góp phần làm cho Việt Nam lo lắng. Điều này đã khiến cho giới tinh hoa Việt Nam nghĩ rằng, họ nên chớp lấy cơ hội cuối cùng này để tham gia trò chơi trên Biển Đông trước khi Trung Quốc trở nên quá mạnh.¹¹

Trong những năm vừa qua, chủ đề thường xuyên được đề cập trong tranh chấp Biển Đông là tự do hàng hải. Đặc biệt các nhà phân tích Trung Quốc cho

⁶ *PLA Daily*, ngày 13 tháng 8; *Reuters*, ngày 13 tháng 8; *China Daily*, ngày 13 tháng 8; xem thêm Willy Lam, “Hawks vs. Doves: Beijing Debates “Core Interests” and Sino-U.S. Relations,” *China Brief*, Volume 10, Issue 17, ngày 19 tháng 8 năm 2010.

⁷ Wang Xi, “zhongguo zai nanhai qiaomiao fanji meiguó ‘ruan e zhi’,” [Trung Quốc mưu trí chống lại “”ngăn chặn mềm” của Mỹ], *National Defense Times*, ngày 5 tháng 8 năm 2011.

⁸ Ji Peijuan, “zhongguo xu jiasu kaifa nanhai” [Trung Quốc cần đẩy nhanh các diễn biến trên Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 29 tháng 6 năm 2011.

⁹ Xem ví dụ, những bình luận của Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc ngày 21 tháng 9 và ngày 14 tháng 10 năm 2010 tại các địa chỉ:

<http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t761090.htm> và

<http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t754554.htm>,

truy cập ngày 10 tháng 11 năm 2011.

¹⁰ Ding Gang, “nanhai wenti yuanhe hui bei chaore” [tại sao vấn đề Biển Đông lại nóng lên], *People’s Daily*, ngày 2 tháng 8 năm 2011.

¹¹ Zhou Biao and Jiao Dongyu, “nanhai boyi xiyibu” [bước tiếp theo trong trò chơi ở Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 17 tháng 8 năm 2011.

rằng, Washington đã dựng lên những huyền thoại về “tự do hàng hải” và sử dụng như một công cụ để gây áp lực đối với Trung Quốc. Họ lập luận rằng, Mỹ đã dựng lên một luận điểm sai lầm về mối đe dọa đến tự do hàng hải ở Biển Đông. Mỹ chỉ đơn giản là sử dụng huyền thoại về “tự do hàng hải” như một cái cớ để can thiệp vào tranh chấp Biển Đông nhằm duy trì ưu thế quân sự của Mỹ trong khu vực.¹² Nhiều nhà phân tích Trung Quốc tin rằng, luận điệu của Mỹ về tự do hàng hải ở Biển Đông bao biện cho việc Mỹ tự do tiến hành các hoạt động khảo sát quân sự trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc, thể hiện rõ qua sự cố Impeccable.¹³ Một bài viết đăng trên báo Thời báo Quân sự chú ý rằng, Mỹ đã cử nhiều tàu giám sát quân sự để thu thập thông tin tình báo về các quốc gia ven biển trong Biển Đông, đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia của các nước này. Tác giả tuyên bố rằng “tự do hàng hải thực sự mà Mỹ muốn duy trì là tự do đe dọa quân sự các nước khác”.¹⁴ Đây cũng là quan điểm chính thức của Trung Quốc. Bộ trưởng Ngoại giao Dương Khiết Trì, tại Diễn đàn Khu vực ASEAN trong tháng 7 năm 2010, đã phản đối tuyên bố của bà Hillary Clinton về Biển Đông bằng cách phủ nhận rằng tự do hàng hải là một vấn đề. Kể từ đó, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã nhiều lần nói rằng, Washington đã dùng luận điệu tự do hàng hải để nhằm đạt được các lợi ích chiến lược và ngoại giao.¹⁵

Các cách tiếp cận

Các quan điểm cứng rắn

Có thể kết luận rằng, những căng thẳng và tranh chấp trong những năm gần đây đã làm cho chủ nghĩa dân tộc chủ nghĩa ở Trung Quốc phát triển. Cư dân mạng Trung Quốc đã liên tục bày tỏ quan điểm cứng rắn cực đoan của họ về các nước có tuyên bố chủ quyền khác, đặc biệt là Việt Nam, Philippines và Mỹ. Họ cũng chỉ trích lập trường mềm yếu của chính phủ Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông.¹⁶ Một lá thư của độc giả gửi tới Thời báo Quốc phòng, có tựa đề “Không tấn công trên Biển Đông bây giờ, trong tương lai sẽ không có cơ hội”, phản ánh quan điểm điều hậu của một bộ phận đáng kể công chúng Trung Quốc.¹⁷ Tờ Thời báo Hoàn cầu của Trung Quốc, vốn nổi tiếng về việc thu lợi nhuận thương mại từ chủ nghĩa dân tộc, đã xuất bản nhiều bài báo và bài xã luận cứng rắn về những căng thẳng gia tăng ở Biển Đông trong hai năm qua. Trong một bài xã luận đáng chú ý, tờ báo tuyên bố như sau:

¹² Li Xiaokun, “Navigation in South China Sea ‘not a problem’”, *China Daily*, ngày 23 tháng 10 năm 2010.

¹³ Zhang Jie, et al., “mei qiang tui nanhai wenti guojihua, yang jiechi qi bo xi lali ‘wailun’” [Mỹ đẩy mạnh quốc tế hóa Biển Đông, Dương Khiết Trì dùng bảy lập luận phản bác lại những quan điểm sai lệch của Hillary], *Dongfang zaobao* [bưu điện phương Đông buổi sáng], ngày 26 tháng 7 năm 2010.

¹⁴ Liu Feitao, “shui shuo nanhai buneng ‘ziyou hangxing?’” [ai nói là không có tự do hàng hải trên Biển Đông?], *National Defense Times*, ngày 12 tháng 11 năm 2010.

¹⁵ <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhs/t834597.htm>, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

¹⁶ Các cuộc phỏng vấn của tác giả với các chuyên gia phân tích Trung Quốc trong hai năm vừa qua.

¹⁷ Long Siqi, “nanhai zai bu da, jiu meiyou jihui le” [không tấn công trên Biển Đông bây giờ, trong tương lai sẽ không có cơ hội], *National Defense Times*, ngày 3 tháng 10 năm 2011.

... Một số nước láng giềng của Trung Quốc đã lợi dụng lập trường ngoại giao mềm yếu của Trung Quốc, biến nó thành cơ hội vàng để mở rộng lợi ích khu vực của họ ... Hiện nay, nhận thức chủ đạo ở Trung Quốc là Trung Quốc nên dẫn đầu các kênh đàm phán chung với các nước khác để giải quyết tranh chấp biển. Nhưng nếu tình hình xấu đi, các hành động quân sự là cần thiết Nếu các nước này không muốn thay đổi cách hành xử của họ với Trung Quốc, họ sẽ phải chuẩn bị đón nhận vũ lực. Chúng ta cần phải sẵn sàng cho điều đó, vì nó có thể là cách duy nhất để giải quyết các tranh chấp trên biển.¹⁸

Đường như quân đội Trung Quốc cũng đưa ra một lập trường cứng rắn đối với tranh chấp Biển Đông. Ngay sau khi nổ ra tranh cãi giữa các quan chức Trung Quốc và Mỹ tại Diễn đàn Khu vực ASEAN trong tháng 7 năm 2010 tại Hà Nội, Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân đã tổ chức cuộc tập trận quy mô lớn ở Biển Đông. Tổng Tham Mưu Trưởng Quân đội Giải phóng Nhân dân Chen Bingde bình luận: “Chúng ta phải chú ý sát sao đến những thay đổi trong bối cảnh [khu vực] và bám sát nhiệm vụ của chúng ta, chúng ta tự chuẩn bị cho một cuộc chiến quân sự”.¹⁹ Ngày 01 tháng 8, trong lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội Giải phóng Nhân dân, Ba hạm đội của Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân đã tiến hành một cuộc tập trận chung lớn thay vì tiến hành riêng rẽ. Xu Guangyu, một nghiên cứu viên cấp cao của Hiệp hội Kiểm soát vũ trang và Giải trừ quân bị Trung Quốc, cho rằng, đây là phản ứng của Quân đội Giải phóng Nhân dân đối với “yêu cầu chiến lược”.²⁰ Thiếu tướng Luo Yuan đã bình luận rằng: “Trung Quốc là nạn nhân trong các tranh chấp ở Biển Đông, bởi vì Trung Quốc đã nhân nhượng, các nước có yêu sách trong khu vực không nên tiếp tục cứng đầu. ... Nếu không, hậu quả có thể còn nghiêm trọng hơn bị “cảnh cáo” nhiều”.²¹

Sự tiết chế có tính toán

Trung Quốc đã nhận ra tác động tiêu cực của những diễn biến trong Biển Đông đối với các quan hệ an ninh trong khu vực của mình. Sách trắng về ngoại giao được xuất bản hàng năm của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, và Sách xanh Châu Á-Thái Bình Dương của Học viện Xã hội Khoa học Trung Quốc (CASS) được xuất bản vào tháng 1 năm 2011 cho rằng, trong năm 2010 Trung Quốc đã phải đối mặt với những thách thức an ninh chưa từng có.²² Một số nhà phân tích tại CASS đi tới kết luận rằng, người Mỹ “trở lại châu Á” để phá hoại quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng bằng cách dựng lên khoảng cách giữa

¹⁸ *Global Times*, “Don't take peaceful approach for granted”, ngày 25 tháng 10 năm 2011, tại địa chỉ: <http://www.globaltimes.cn/NEWS/tabid/99/ID/680694/Dont-take-peaceful-approach-for-granted.aspx>, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

¹⁹ *South China Morning Post*, ngày 30 tháng 7 năm 2010.

²⁰ *South China Morning Post*, ngày 30 tháng 7 năm 2010.

²¹ Luo Yuan, “zhongguo zai nanhai wenti shang yijing yi ren zai ren” [Trung Quốc đã nhân nhượng nhiều lần trong vấn đề Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 20 tháng 6 năm 2011.

²² Dingli Shen, “A Chinese Assessment of China's External Security Environment,” *China Brief* Volume 11, Issue 5, ngày 25 tháng 3 năm 2011.

họ, làm suy giảm lòng tin chính trị, và gây thêm nhiều phức tạp mới.²³ Nhiều nhà phân tích Trung Quốc khá nghiêm túc và ủng hộ một cách tiếp cận thận trọng hơn trong vấn đề Biển Đông.

Vào đầu tháng 6 năm 2011, một số viện nghiên cứu nổi bật của Trung Quốc, bao gồm CASS, Hiệp hội Thái Bình Dương của Trung Quốc, Quỹ nghiên cứu các vấn đề quốc tế và chiến lược của Trung Quốc, Đại học Renmin, và Viện Nghiên cứu Quốc tế Thượng Hải đã phối hợp tổ chức diễn đàn về các vấn đề an ninh liên quan đến Trung Quốc và khu vực Thái Bình Dương. Với sự tham dự của một số nhà phân tích xuất sắc nhất Trung Quốc, diễn đàn đã đưa ra một tiếng nói chung hoàn toàn khác với quan điểm điều hâu và đường lối cứng rắn đã nêu ở trên. Ví dụ, Liu Jiangyong, một nhà phân tích an ninh tại Đại học Thanh Hoa, lưu ý rằng Trung Quốc nên nỗ lực xóa bỏ “hình ảnh xấu” (tao guang yang hui) bằng cách “làm một việc gì đó” (you suo zuo wei) trong tranh chấp Biển Đông. Ông đề xuất một bản hướng dẫn thích hợp cho chính sách an ninh của Trung Quốc ở Đông Á: hợp tác lâu dài, phát triển lâu dài và an ninh bền vững, đồng thời ngăn chặn các mối đe dọa bằng hợp tác và thúc đẩy hợp tác trong khi ngăn chặn các mối đe dọa.²⁴

Nhiều nhà phân tích Trung Quốc bác bỏ hoàn toàn lựa chọn sử dụng vũ lực ở Biển Đông. Lập luận của họ là vì những hạn chế của Trung Quốc nên việc sử dụng vũ lực là không thực tế. Học giả từ Hải Nam, Wu Shicun, nhấn mạnh rằng Trung Quốc phải giữ cân bằng giữa bảo vệ quyền lợi riêng của mình và duy trì sự ổn định ở Biển Đông, trong khi hướng tới mục tiêu chung là giữ ổn định ở Biển Đông để duy trì thời cơ chiến lược của Trung Quốc. Do đó, ông tin rằng trong tương lai, vấn đề Biển Đông rất có thể sẽ được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, đặc biệt là thông qua các cuộc đàm phán trên cơ sở luật pháp quốc tế và luật biển hiện đại.²⁵ Thứ hai, việc sử dụng vũ lực có thể khiến Trung Quốc rơi vào cái bẫy của Mỹ. Một học giả Trung Quốc cho rằng, sự can thiệp của Mỹ ở Biển Đông có thể là một âm mưu nhằm đẩy Trung Quốc vào một cuộc chiến tranh khu vực kéo dài để làm suy yếu Trung Quốc. Và chỉ đơn giản vì lý do này, Trung Quốc cần phải thận trọng. Hơn nữa, Trung Quốc vẫn còn tụt hậu quá xa so với Mỹ và sẽ cần thêm thời gian để phát triển trong nước. Do đó, ông kết luận rằng dính líu đến xung đột quân sự sẽ là không cần thiết và nguy hiểm cho Trung Quốc.²⁶ Thứ ba, việc sử dụng vũ lực ở Biển Đông cũng làm giảm bớt chú ý của Trung Quốc đến tranh chấp Đài Loan. Trên quan điểm địa chính trị, Trung Quốc nên tập trung các mối quan tâm an ninh chính vào Đài Loan và

²³ Zhang Jie, et al., “zhoubian anquan xingshi si da bianhua yu zhongguo duice” [bồn thay đổi trong bối cảnh an ninh khu vực và hành động của Trung Quốc], *shijie zhishi* [kiến thức thế giới], issue 2, 2011, trang 14-21.

²⁴ Shang Hao, “nanhai you cheng redian, zhongguo ying ruhe yingdui?” [Biển Đông lại trở thành điểm nóng, Trung Quốc nên phản ứng như thế nào?], *huaxia shibao*, ngày 6 tháng 6 năm 2011.

²⁵ Ji Peijuan, “zhongguo xu jiasu kaifa nanhai” [Trung Quốc cần đẩy nhanh các diễn biến trên Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 29 tháng 6 năm 2011.

²⁶ Zhuang Liwei, “nan zhongguo hai duice ying fucong zhanlue daju” [chính sách Biển Đông cần phù hợp với bối cảnh chiến lược tổng thể], *dongfang zaobao* [bưu điện phương Đông buổi sáng], ngày 18 tháng 3 năm 2009.

Nhật Bản, trong khi tìm kiếm mối quan hệ đối tác với các nước Đông Nam Á. Chừng nào Trung Quốc vẫn chưa giải quyết được vấn đề Đài Loan và tranh chấp đảo Điếu Ngư, thì Trung Quốc không nên thách thức các nước Đông Nam Á.²⁷

Xue Li, một nhà chiến lược tại CASS, cũng không ủng hộ sử dụng vũ lực ở Biển Đông. Xue lập luận rằng, việc sử dụng vũ lực sẽ gây ra cho Trung Quốc một số hậu quả khó khăn: áp lực ngoại giao rất lớn từ cộng đồng quốc tế vì đã thách thức luật pháp quốc tế; phá hoại môi trường láng giềng ổn định cho phát triển hòa bình của Trung Quốc; và tuột mất thời cơ chiến lược để phát triển quốc gia.²⁸ Phản bác lại việc sử dụng vũ lực, các nhà phân tích khác nhấn mạnh rằng Trung Quốc cần tiếp tục củng cố các biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp, và hợp tác quân sự với các quốc gia trong khu vực để tăng cường lòng tin. Họ thuyết phục Trung Quốc hợp tác với các quốc gia có yêu sách khác để giảm căng thẳng và đạt được những đột phá trong các cuộc đàm phán để hạn chế tối thiểu lý do cho Mỹ can thiệp vào khu vực.²⁹

Nỗ lực chính thức trong xử lý tranh chấp

Ở cấp chính thức, Trung Quốc kiên quyết khẳng định yêu sách của mình ở Biển Đông và bảo vệ động thái quyết đoán đối với các nước khác. Đồng thời, Bắc Kinh cũng đã cố gắng hòa dịu với các quốc gia có tuyên bố chủ quyền khác. Nhìn chung, những nỗ lực chính thức trong xử lý khủng hoảng ở Biển Đông của Trung Quốc trong những năm qua đã phản ánh chính sách được các học giả ôn hòa ủng hộ. Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã đi đầu trong việc giải quyết tranh chấp Biển Đông và đã luôn ủng hộ một chính sách ôn hòa. Khi được hỏi về bài xã luận đăng trên tờ Thời báo Hoàn cầu nói trên, người phát ngôn Bộ Ngoại giao cho biết các phương tiện truyền thông có quyền biên tập và nhận xét, và bà tin rằng các phương tiện truyền thông Trung Quốc dựa trên cơ sở của thực tế, khách quan và có ý thức trách nhiệm. Sau đó, Phát ngôn viên nhắc lại ý định hòa bình của Trung Quốc trong khu vực và nhấn mạnh các cuộc đàm phán và thảo luận được ưu tiên áp dụng để ổn định tình hình.³⁰ Tuyên bố của Người phát ngôn có thể được hiểu là sự không ủng hộ đối với bài xã luận nói trên của Thời báo Hoàn cầu.

Các quan chức Ngoại giao Trung Quốc đã luôn cố gắng bảo vệ chính sách vốn bị coi là yếu đuối. Zhang Yan, một quan chức của Bộ Ngoại giao, phản bác những lời chỉ trích rằng chính sách Biển Đông của Trung Quốc đã quá yếu mềm tại diễn đàn được tổ chức vào tháng 6 năm 2011. Cơ sở lập luận bảo vệ của Zhang Yan là nhiệm vụ của chính sách đối ngoại Trung Quốc là phục vụ cho

²⁷ Yuan Huajie, “nanhai fengbo pinqi, zhongguo shishi ‘liang jian’,” [căng thẳng ở Biển Đông gia tăng, Trung Quốc vùng grom đúng lúc], *CASS bulletin*, ngày 19 tháng 3 năm 2009.

²⁸ Tu Fei and Xu Xin, “zhongguo ying jianli guojia haishi weiyuanhui bao nanhai” [Trung Quốc nên xây dựng Ủy ban nhà nước về biển để bảo vệ Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 7 tháng 10 năm 2011.

²⁹ Zhang Jie, [Mỹ đẩy mạnh quốc tế hóa Biển Đông, Dương Khiết Trì dùng bảy lập luận phản bác lại những quan điểm sai lệch của Hillary].

³⁰ http://news.xinhuanet.com/world/2011-10/25/c_111123305_2.htm, truy cập ngày 9 tháng 12 năm 2011.

mục tiêu xây dựng một xã hội phồn vinh trong nước.³¹ Zhang Jiuheng, cựu Vụ trưởng Vụ các vấn đề châu Á Bộ Ngoại giao Trung Quốc, cũng luôn bảo vệ chính sách chính thức: “Vấn đề Biển Đông thực sự là rất phức tạp. Chúng ta cần thừa nhận sự tồn tại của tranh chấp. ... Không ai muốn thấy căng thẳng trong khu vực. Không ai muốn xảy ra xung đột quân sự trong khu vực”.³² Phản hồi lại lời các yêu cầu trong nước ngày một lớn về việc lựa chọn một lập trường cứng rắn hơn cho Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế, Đới Bình Quốc, Ủy viên Quốc vụ Trung Quốc, đã đăng một bài trên báo People’s Daily trong tháng 12 năm 2010, trong đó ông chỉ ra rằng “nếu chúng ta không thể xử lý mối quan hệ của chúng ta với thế giới bên ngoài đúng cách, chúng ta sẽ mất thời cơ phát triển trong nền hòa bình quốc tế, trong mối quan hệ ổn định giữa các nước lớn, và sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ mới trong 20 năm đầu của thế kỷ mới”.³³

Các vụ tranh cãi ngoại giao ở ARF 2010 tại Hà Nội đã nhắc nhở Bắc Kinh việc xem xét nghiêm túc vấn đề Biển Đông, đặc biệt là trong bối cảnh Mỹ càng ngày càng can thiệp sâu hơn vào khu vực. Sau mùa hè năm 2010, Trung Quốc thực hiện nhiều động thái khác nhau để xoa dịu tranh chấp ở Biển Đông, và các bên tham gia tranh chấp khác đã phản ứng tích cực với những nỗ lực ngoại giao của Trung Quốc. Trong tháng 8, Thứ trưởng Quốc phòng Việt Nam Nguyễn Chí Vịnh đã đến thăm Bắc Kinh và trấn an Trung Quốc về thiện chí và cam kết của Việt Nam. Ông nói, Việt Nam sẽ không thực hiện ba việc sau đây: tham gia liên minh với một nước khác, cho phép nước ngoài đặt các cơ sở quân sự tại Việt Nam và xây dựng quan hệ với các nước khác để chống lại bất kỳ nước thứ ba nào.³⁴ Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc vào tháng 10, Thủ tướng Ôn Gia Bảo tái khẳng định Trung Quốc sẵn sàng hợp tác với các nước ASEAN để thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC). Tại Lễ khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN Plus (ADMM Plus), Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt trả lời một cách nhẹ nhàng khi được hỏi về vấn đề Biển Đông. Trong tháng 10, Thứ trưởng Ngoại giao Zhang Zhijun đã đi tìm hiểu thực tế tại bốn nước ASEAN. Trong tháng 11, Phó Chủ tịch Tập Cận Bình, trong chuyến thăm Singapore, đã cố gắng trấn an các nước khu vực về ý định hòa bình của Trung Quốc trong khu vực.

Cuối năm 2010 là quãng thời gian tương đối yên tĩnh ở Biển Đông, trong khi các nước tham gia tranh chấp tập trung thảo luận bản dự thảo hướng dẫn thực hiện DOC. Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2011, các cơ quan hành pháp Trung Quốc đã thực hiện một loạt hành động chống lại các hoạt động kinh tế

³¹ Shang Hao, “nanhai you cheng redian, zhongguo ying ruhe yingdui?” [Biển Đông lại trở thành điểm nóng, Trung Quốc nên phản ứng như thế nào?], *huaxia shibao*, ngày 6 tháng 6 năm 2011.

³² Deng Yajun, “xin ba guo lianjun tumou guafen nanhai” [nhóm tám nước âm mưu chia cắt Biển Đông], *National Defense Times*, ngày 3 tháng 8 năm 2011.

³³ Dai Bingguo, “jianchi zou heping fazhan daolu” [kiên trì con đường phát triển hòa bình], *People’s Daily*, ngày 13 tháng 12 năm 2010.

³⁴ VNA, ngày 26 tháng 8 năm 2010.

của Philippines và Việt Nam ở Biển Đông đã làm cho tranh chấp lại nóng lên. Trước khi xung đột có nguy cơ leo thang, Bắc Kinh và Hà Nội đã đồng ý nói chuyện với nhau. Trong tháng 6 năm 2011, Việt Nam đã cử phái viên đặc biệt đến Bắc Kinh. Hai bên đã nhất trí về những điều sau: giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán, kiềm chế các hành động có thể gây leo thang căng thẳng, phản đối sự can thiệp của một bên thứ ba, và tích cực dẫn dư luận trong mỗi nước.³⁵ Vào cuối tháng 8, các quan chức quốc phòng Trung Quốc và Việt Nam đã gặp nhau tại Bắc Kinh, và thảo luận các biện pháp giảm bớt căng thẳng ở Biển Đông. Vào đầu tháng 9, quan chức cấp cao của hai nước đã gặp nhau trong cuộc họp của Ban Chỉ đạo thường niên Trung-Việt tại Hà Nội ở vòng đàm phán thứ năm. Cả hai nước đều đã nắm lấy những cơ hội để giảm thiểu căng thẳng. Các chủ tịch của Ban Chỉ đạo, Ủy viên Quốc vụ Trung Quốc Đới Bình Quốc và Phó Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân, đã đưa ra Bản tuyên bố chung rằng cả hai bên cam kết tuân thủ DOC.

Sau vài tháng đàm phán, tháng 7 năm 2011 tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc-ASEAN, Bắc Kinh đã thống nhất được với ASEAN các quy tắc hướng dẫn việc thực thi DOC. Trung Quốc cam kết sẽ hợp tác với các nước tham gia tranh chấp khác thực hiện DOC và đề nghị tổ chức một hội thảo về tự do hàng hải ở Biển Đông, và thiết lập 3 Ủy ban kỹ thuật về nghiên cứu khoa học biển và bảo vệ môi trường, an toàn hàng hải và tìm kiếm-cứu nạn, chống tội phạm xuyên biên giới trên biển.³⁶ Sau khi bản hướng dẫn đã được thông qua, một bài trên báo People's Daily đã viết: “Điều này có lợi cho hòa bình và ổn định ở Biển Đông và sẽ có ý nghĩa cho việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ và phân giới cắm mốc các vùng biển trong Biển Đông giữa các nước có liên quan. Điều này cũng chỉ ra rằng Trung Quốc và các nước ASEAN có sự quyết tâm, sự tự tin, và khả năng để thúc đẩy hòa bình và ổn định ở Biển Đông”.³⁷

Chuyến thăm Trung Quốc trong tháng 10 năm 2011 của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong chuyến thăm này, hai nước quyết định thành lập một đường dây điện thoại nóng giữa các nhà lãnh đạo của hai nước, cho thấy dấu hiệu của một mối quan tâm chung trong việc ngăn ngừa khủng hoảng. Cả hai bên đã nhất trí củng cố hợp tác quân sự giữa hai nước bằng nhiều cách: tăng cường tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao quân đội hai nước; tiếp tục tổ chức tốt Đối thoại Chiến lược cấp Thứ trưởng Quốc phòng; thúc đẩy thiết lập đường dây điện thoại trực tiếp giữa hai Bộ Quốc phòng hai nước; tăng cường hợp tác đào tạo cán bộ và giao lưu sĩ quan trẻ; triển khai thí điểm tuần tra chung biên giới đất liền vào thời điểm thích hợp; tiếp tục tổ

³⁵ Bộ Ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t834597.htm>, truy cập ngày 15 tháng 12 năm 2011.

³⁶ *Global Times*, July 20, 2011, <http://world.huanqiu.com/roll/2011-07/1835028.html>, truy cập ngày 15 tháng 12 năm 2011. Trung Quốc tổ chức hội thảo về tự do hàng hải ở Biển Đông vào giữa tháng 12, 2011 tại Hải Khẩu.

³⁷ Wang Muke, “zhongguo, nanhai hezuo de jiji tuidong zhe” [Trung Quốc: nhân tố thúc đẩy hợp tác tích cực tại Biển Đông], *People's Daily*, ngày 2 tháng 8 năm 2011.

chức tuần tra chung giữa hải quân hai nước trong Vịnh Bắc Bộ; tăng cường hợp tác trong các mặt như tàu hải quân hai nước thăm nhau. Trong Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên biển, Trung Quốc và Việt Nam cam kết đẩy mạnh đàm phán vấn đề trên biển, tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được, đồng thời tích cực trao đổi tìm kiếm giải pháp có tính quá độ, tạm thời, không ảnh hưởng đến lập trường và chủ trương của mỗi bên, bao gồm việc tích cực nghiên cứu và trao đổi về vấn đề hợp tác cùng phát triển. Cả hai nước đã nhất trí tích cực thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học biển, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển, thăm dò khai thác dầu khí, phòng chống thiên tai. Trung Quốc và Việt Nam cũng thống nhất rằng các trường đoàn đàm phán biên giới sẽ tổ chức các cuộc họp thường xuyên và thiết lập một đường dây liên lạc nóng để xử lý các tranh chấp biển kịp thời và hiệu quả.³⁸

Trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Philippines Aquino vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2011, hai nước đã hạ nhiệt tranh chấp ở Biển Đông. Tuyên bố chung được công bố công khai trong chuyến thăm đề cập đến việc không để tranh chấp hàng hải ảnh hưởng đến mối quan hệ hợp tác song phương tổng thể giữa hai nước. Các nhà lãnh đạo của cả hai nước tái khẳng định rằng, họ sẽ giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình và tuân thủ DOC.³⁹ Theo đó, Trung Quốc và Philippines tập trung phát triển quan hệ kinh tế. Hai trăm doanh nghiệp Philippines đã tham gia chuyến thăm Trung Quốc cùng ông Aquino. Trong suốt chuyến đi, nhiều dự án kinh tế khác nhau đã được công bố. Dự án khai thác mỏ chung ở Philippines của Trung Quốc có giá trị từ 2 đến 7 tỉ đô la Mỹ được cả hai bên quan tâm.⁴⁰ Bắc Kinh và Manila tuyên bố sẽ tăng kim ngạch thương mại song phương của họ lên đến 60 tỷ đô la Mỹ và số lượng khách du lịch đến 2 triệu vào năm 2016.⁴¹

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc tháng 11 năm 2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo nói rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục là một láng giềng tốt, người bạn tốt và đối tác tốt của ASEAN. Ông nói rằng, Trung Quốc sẵn sàng hợp tác với các nước ASEAN để triển khai DOC toàn diện. Ông nói thêm rằng, Trung Quốc cũng sẵn sàng thảo luận bản dự thảo Bộ quy tắc ứng xử khu vực ở Biển Đông (COC). Ôn Gia Bảo cũng cam kết, Trung Quốc tăng cường viện trợ và hợp tác kinh tế với các nước ASEAN. Ông đề nghị cử các nhóm doanh nhân tới ASEAN để tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư, xây dựng một trung tâm triển lãm trung bày các sản phẩm của ASEAN tại Nam Ninh (thủ đô của tỉnh Quảng Tây), và tăng cường hơn nữa các kết nối trên đất

³⁸ Xinhua News Agency, http://news.xinhuanet.com/politics/2011-10/12/c_122144683.htm, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

³⁹ Bộ Ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa,

http://www.fmprc.gov.cn/chn/pds/gjhdq/gj/yz/1206_9/1207/t854349.htm, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2011.

⁴⁰ Xinhua, ngày 31 tháng 8 năm 2011.

⁴¹ Xinhua, ngày 1 tháng 9 năm 2011.

liên và trên biển giữa Trung Quốc và Đông Nam Á. Ôn Gia Bảo cũng cam kết cung cấp các khoản vay 10 tỷ đô la Mỹ (bao gồm 4 tỷ đô la Mỹ dành cho vay ưu đãi) cho các dự án cơ sở hạ tầng ở các nước ASEAN và một quỹ hợp tác hàng hải Trung Quốc-ASEAN trị giá 3 tỷ nhân dân tệ để hỗ trợ nghiên cứu khoa học biển và bảo vệ môi trường, vận tải biển, an toàn hàng hải, tìm kiếm và cứu hộ, và chống các hoạt động tội phạm xuyên quốc gia.⁴² Tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, Ôn Gia Bảo đã không đả kích những lời bình luận của Tổng thống Mỹ Obama và các nhà lãnh đạo khác. Thay vào đó, ông tái khẳng định quyền tự do hàng hải ở Biển Đông. Ông cũng bày tỏ quan điểm tích cực về DOC và nhắc lại quan điểm chính thức của Trung Quốc là tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho các tranh chấp với các nước có yêu sách liên quan.⁴³

Nhiều nhà quan sát nhất trí rằng, các lực lượng chấp pháp biển của Trung Quốc đã trở nên quyết đoán hơn và cứng rắn hơn trong việc bảo vệ lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông. Điều này chắc chắn là đúng, cũng đáng lưu ý rằng, các tàu tuần tra của Trung Quốc đã hoạt động kiểm chế hơn. Ngày 02 tháng 3 năm 2011, sau khi cảnh báo tàu khảo sát MV Veritas Voyager của Philippines điều chỉnh hướng gần Bãi Cỏ Rong, hai tàu tuần tra Trung Quốc nhanh chóng rời khỏi hiện trường, trước khi các máy bay và tàu bảo vệ bờ biển Philippines đến. Và các tàu của Trung Quốc đã không quay trở lại hiện trường để làm phiền con tàu trên lần nữa.

Các trường hợp Trung Quốc cắt cáp của tàu khảo sát dầu của Việt Nam vào tháng 5 và tháng 6 năm 2011 phản ánh sự khác biệt nhỏ trong cách người Trung Quốc xử lý hai sự kiện. Trong trường hợp đầu tiên vào cuối tháng 5, thủy thủ đoàn của tàu hải giám Trung Quốc đã cắt cáp của tàu khảo sát Việt Nam. Trong trường hợp thứ hai vào đầu tháng 6, Trung Quốc đã cố gắng chơi một cách khéo léo hơn. Theo người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc, tàu đánh cá của Trung Quốc đã bị các tàu vũ trang của Việt Nam xua đuổi, và trong khi chạy trốn, lưới đánh cá của một trong các tàu Trung Quốc đã mắc vào cáp của chiếc tàu thăm dò dầu Việt Nam. Các tàu cá của Trung Quốc bị kéo lê hơn một giờ trước khi được tự do. Trường hợp thứ hai, nếu được chứng minh là đúng như Trung Quốc đã tuyên bố, sẽ chỉ ra rằng Trung Quốc đã cố gắng khéo léo hơn để tránh đối đầu trực tiếp với Việt Nam. Bên cạnh lập luận rằng, tàu Việt Nam đã hoạt động bất hợp pháp ở vùng biển Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền, Bắc Kinh cũng đã cố gắng để biện minh cho hành động cắt cáp của nó bằng việc cố gắng cứu các ngư dân và tàu cá Trung Quốc khỏi nguy hiểm.⁴⁴

⁴² *Straits Times*, “China pledges to be ‘good friend’,” ngày 19 tháng 11 năm 2011; *Lianhe zaobao*, “zhongguo zongli wen jiabao: fandui waibu shili jieru nanhai” [Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo: Trung Quốc phân đối sự can thiệp của nước ngoài vào vấn đề Biển Đông], ngày 19 tháng 11 năm 2011.

⁴³ *Xinhua News Agency*, http://news.xinhuanet.com/2011-11/19/c_111180192.htm?prolongation=1, truy cập ngày 15 tháng 12 năm 2011.

⁴⁴ Bộ Ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, ngày 9 tháng 6 năm 2011, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/mtb/fyrbt/dhdw/t829297.htm>, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

Hướng tới Tương lai

Trong những năm gần đây, căng thẳng liên tục gia tăng đã khiến nhiều nhà phân tích Trung Quốc tìm cách chứng minh yêu sách của nước này ở Biển Đông dựa trên cơ sở lịch sử và pháp lý.⁴⁵ Cuộc tranh luận ở Trung Quốc tập trung vào một số vấn đề quan trọng với mục tiêu định hình cách tiếp cận của Trung Quốc đối với tranh chấp Biển Đông trong tương lai. Những người tham gia tranh luận bàn thảo về một số vấn đề như sau: (1) Liệu Trung Quốc có nên coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi; (2) Liệu Trung Quốc có nên linh hoạt hơn trong việc cho phép các thể chế đa phương tham gia vào; (3) Liệu Trung Quốc nên chủ động hơn trong việc khai thác các nguồn tài nguyên ở Biển Đông; (4) Liệu Trung Quốc nên cân nhắc về cách tiếp cận pháp lý trong giải quyết tranh chấp; và (5) Trung Quốc có thể đối phó với Mỹ trong tranh chấp Biển Đông như thế nào.

Lợi ích Cốt lõi?

Kể từ mùa hè năm 2010, các nhà phân tích Trung Quốc đã tập trung tranh luận về việc liệu Trung Quốc có nên coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Trong khi một số học giả tán thành quan điểm lợi ích cốt lõi, thì nhiều nhà phân tích nổi tiếng của Trung Quốc cảnh báo về việc coi Biển Đông là một phần lợi ích cốt lõi của Bắc Kinh ngay lập tức sau khi khái niệm này xuất hiện trên các phương tiện truyền thông của Mỹ và Nhật Bản năm 2010. Ví dụ, Han Xudong, một nhà phân tích an ninh cấp cao tại Đại học Quốc phòng (NDU), không ủng hộ ý tưởng gộp Biển Đông vào nhóm lợi ích cốt lõi của Trung Quốc. Ông Han chỉ ra rằng căn cứ vào năng lực quân sự hạn chế của Trung Quốc, còn quá sớm và sẽ phản tác dụng khi đưa ra công khai một danh sách rõ ràng về những lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.⁴⁶ Da Wei, một nhà quan sát người Mỹ tại Viện Quan hệ quốc tế đương đại Trung Quốc (CICIR), đã khuyến nghị rằng Trung Quốc nên duy trì một “định nghĩa ở mức tối thiểu” về lợi ích cốt lõi. Ông chỉ ra rằng “khi giải quyết các tranh chấp lãnh thổ, nhiều nước thường chấp nhận thỏa hiệp như trao đổi vùng lãnh thổ [có tranh chấp] hoặc công nhận hiện trạng.” Ông lý giải rằng “thường thì các nước lớn có thể sẽ ‘buông’ một vài khu vực tranh chấp. Điều này không có nghĩa rằng các quốc gia đó từ bỏ lợi ích cốt lõi của mình.”⁴⁷

Giáo sư Zhu Feng của Đại học Bắc Kinh thì cho rằng luận điệu Biển Đông là lợi ích cốt lõi của Trung Quốc đã bị các phương tiện truyền thông ở Nhật Bản và Hoa Kỳ diễn giải sai. Ông lập luận rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc, gồm có Chủ tịch, Thủ tướng, Ngoại trưởng, chưa từng đưa ra những bình luận như vậy. Ông Zhu cũng lưu ý về quan điểm nhầm lẫn khi cho rằng Trung

⁴⁵ Xem ví dụ, Li Jinming, “Nansha indisputable territory,” *China Daily*, 15 tháng 6 năm 2011; Li Jinming, “Time to review law of the sea,” *China Daily*, 30 tháng 8 năm 2011.

⁴⁶ *Liaowang zhoukan*, [Outlook Weekly], 25 tháng 7 năm 2010; *Xinhua*, 25 tháng 7 năm 2010.

⁴⁷ *People’s Daily Net*, 27 tháng 7; *Global Times*, tháng 7. Xem thêm Willy Lam, “Hawks vs. Doves: Beijing Debates ‘Core Interests’ and Sino-U.S. Relations,” *China Brief*, Quyển 10, Số 17, 19 tháng 8 năm 2010.

Quốc coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Ông lý giải rằng các quan chức Trung Quốc đã sử dụng thuật ngữ “lợi ích cốt lõi” trong bối cảnh giải quyết tranh chấp Biển Đông thông qua các biện pháp hòa bình có liên quan đến *lợi ích cốt lõi* của Trung Quốc.⁴⁸ Các nhà phân tích thuộc Viện Nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương tại CASS cũng có lưu ý tương tự rằng luận điểm “lợi ích cốt lõi” bị tin tưởng mù quáng là có thật và được truyền bá một cách rộng rãi. Họ cho rằng những nhận xét như vậy không dựa trên bất kỳ nguồn chính thức nào và cũng không có giá trị.⁴⁹ Xue Li, một chuyên gia về chiến lược quốc tế của Trung Quốc tại CASS, cũng chỉ ra rằng lợi ích của Trung Quốc đối với Biển Đông không phải là lợi ích cốt lõi, mà là “lợi ích quốc gia quan trọng” của Trung Quốc. Ông Xue lập luận thêm rằng lợi ích hàng hải ở Biển Đông không phải lợi ích tổng thể, cũng không phải lợi ích thứ yếu, ngoài ra những lợi ích này không ảnh hưởng đến sự tồn vong của một quốc gia.⁵⁰

Có thể thấy rõ ràng rằng các quan chức Trung Quốc chưa từng chính thức liên hệ vấn đề Biển Đông với lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.⁵¹ Khi được hỏi về việc các quan chức Trung Quốc có sử dụng thuật ngữ “lợi ích cốt lõi” trong chuyến thăm của cựu quan chức Mỹ James Steinberg tới Trung Quốc tháng 3 năm 2011 hay không, ông này trả lời rằng: “Tôi đã luôn có mặt trong chuyến thăm của chúng tôi ở đó và có thể nói rằng hiện tại họ đã xác định Biển Đông là lợi ích cốt lõi.”⁵² Bên cạnh đó, một số nhà phân tích Trung Quốc đã than phiền giới truyền thông diễn giải sai trong việc xếp lợi ích cốt lõi của Trung Quốc ở Biển Đông ngang hàng với vấn đề Đài Loan và Tây Tạng, do đó đã gây ra quan ngại cho Mỹ và các quốc gia trong khu vực. Họ tin rằng việc Mỹ định nghĩa Biển Đông là “lợi ích quốc gia” giống như một phản ứng trực diện nhằm vào luận điệu “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc.⁵³

Mặc dù trên thực tế các học giả nổi tiếng của Trung Quốc đã từ bỏ việc mô tả Biển Đông là lợi ích cốt lõi của Trung Quốc, thì căng thẳng trong những năm gần đây chắc hẳn đã đẩy mạnh làn sóng dân tộc chủ nghĩa ở Trung Quốc. Dường như phần lớn dư luận của nước này ủng hộ quan điểm về lợi ích cốt lõi. Một cuộc khảo sát tiến hành trên trang web chính thức của tờ *Nhân dân Nhật báo*, vào tháng 1 năm 2011, cho thấy rằng 97% trong gần 4300 người được hỏi đồng ý với việc Biển Đông nên được coi là “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc.⁵⁴ Sách trắng được công bố mới đây về sự phát triển hòa bình của Trung Quốc đã

⁴⁸ Cuộc phỏng vấn của tác giả với Zhu Feng, tháng 5 năm 2011, Bắc Kinh.

⁴⁹ Zhang Jie, và những người khác, [bốn thay đổi trong tình hình an ninh khu vực và phản ứng của Trung Quốc].

⁵⁰ Tu Fei và Xu Xin, [Trung Quốc nên thành lập ủy ban hàng hải quốc gia để bảo vệ Biển Đông].

⁵¹ Xem toàn bộ nghiên cứu về cuộc tranh luận này của Michael D. Swaine, “China’s Assertive Behavior Part One: On “Core Interests”,” *China Leadership Monitor*, số 34, 2011.

⁵² Yoichi Kato, 24 tháng 9 năm 2011, PHÔNG VẤN/ James Steinberg: Sự lãnh đạo của Mỹ đã khôi phục 10 năm sau ngày 11/9, Asahi, <http://www.asahi.com/english/TKY201109230187.html>, truy cập này 12 tháng 11 năm 2011.

⁵³ Cuộc phỏng vấn với các học giả tại CASS ở Bắc Kinh và tại SIIS ở Thượng Hải, tháng 6 năm 2011.

⁵⁴ Edward Wong, “China Hedges Over Whether South China Sea is a ‘Core Interest’ Worth War,” *New York Times*, 30 tháng 3 năm 2011.

chỉ rõ rằng lợi ích cốt lõi của Trung Quốc bao gồm 6 phạm trù: chủ quyền quốc gia, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, tái thống nhất quốc gia, sự ổn định của hệ thống chính trị đất nước được hình thành theo Hiến pháp và sự phát triển lâu dài của toàn bộ trật tự về kinh tế - xã hội.⁵⁵

Tháng 9 năm 2010, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Khương Du được yêu cầu xác nhận tính chân thực trong các báo cáo về ý định của Trung Quốc khi coi Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Bà Khương Du đã trả lời mập mờ rằng:

Tất cả các quốc gia đều có lợi ích cốt lõi. Các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và những lợi ích phát triển cơ bản đều rất quan trọng đối với bất kỳ quốc gia nào. Trung Quốc tin rằng vấn đề Biển Đông chỉ liên quan đến tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ và lợi ích hàng hải của các nước có liên quan. Đây không phải là một vấn đề giữa Trung Quốc và ASEAN cũng không phải là một vấn đề mang tính khu vực hay quốc tế. Do đó, vấn đề đã được giải quyết thông qua tham vấn hữu nghị giữa các bên liên quan và bằng các biện pháp hòa bình.⁵⁶

Bình luận của Bà Khương Du cho thấy trong khi Biển Đông là mối quan tâm rất lớn của Trung Quốc thì đây cũng không được xếp ngang hàng như lợi ích cốt lõi ở Đài Loan và Tây Tạng. Điều này là bởi hai đặc điểm phân biệt vấn đề Biển Đông so với vấn đề Đài Loan và Tây Tạng. Trước tiên, Trung Quốc công khai thừa nhận rằng Biển Đông có tranh chấp. Thứ hai, Trung Quốc có vẻ như sẵn sàng giải quyết vấn đề Biển Đông thông qua đàm phán với các bên yêu sách khác.

Chủ nghĩa Đa phương?

Trong nhiều năm, Trung Quốc đã phản đối khá mạnh mẽ việc “quốc tế hóa” tranh chấp Biển Đông. Trung Quốc luôn muốn giải quyết song phương với từng quốc gia yêu sách, đặc biệt trong vấn đề chủ quyền lãnh thổ và phân định ranh giới khu vực hàng hải. Chiến lược này vẫn tiếp tục được duy trì trong những năm gần đây. Ví dụ, trong quá trình đàm phán về việc thực thi bản hướng dẫn DOC, Trung Quốc đã thành công khi thuyết phục các nước ASEAN bỏ đi những từ như “đa phương” và “quốc tế” trong văn kiện cuối cùng. Bắc Kinh coi đây là một thành công trong chính sách ngoại giao của mình.⁵⁷ Ban đầu, Trung Quốc miễn cưỡng ký kết vào bản hướng dẫn thực thi với các nước ASEAN. Bởi Trung Quốc chỉ muốn giải quyết vấn đề với từng bên có yêu sách.⁵⁸ Nước này

⁵⁵ Văn phòng thông tin của Quốc Vụ Viện, *China's Peaceful Development*, tháng 9 năm 2011.

⁵⁶ Bộ Ngoại giao Trung Quốc, 21 tháng 9 năm 2011, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/jzhsl/t754554.htm>, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

⁵⁷ Zhong Feiteng, và những người khác, “nanhai ce: jieshi quan yu haiquan yi ge buneng shao” [Chính sách Biển Đông: Không thể thiếu quyền giải thích và quyền hàng hải], *huaxia shibao*, 8 tháng 8 năm 2011.

⁵⁸ Cuộc phỏng vấn với các quan chức của Ban thư ký ASEAN ở Jakarta, tháng 6 năm 2011.

cũng đã bác bỏ thành công đề xuất về cơ chế tham vấn riêng của ASEAN trước khi tiến hành đàm phán với Trung Quốc về vấn đề Biển Đông.⁵⁹

Tuy nhiên, trong quá trình thảo luận những năm qua, quan điểm bất đồng về cách thức Trung Quốc giải quyết vấn đề Biển Đông như thế nào thường được nhắc đến. Ví dụ, Zhongying Pang, một học giả tại Đại học Renmin đã công khai lập luận, trong một bài báo đăng trên *Hoàn cầu Thời báo* tháng 8 năm 2010, rằng phương pháp tiếp cận song phương của Trung Quốc đối với các bên yêu sách khác trong khu vực sẽ vấp phải rất nhiều khó khăn. Bởi vậy, ông này ủng hộ cách tiếp cận đa phương có sự tham gia của ASEAN, Hoa Kỳ, Nhật Bản, và Liên Hợp Quốc.⁶⁰ Tuy nhiên, Liu Zhongmin, một nhà phân tích có kinh nghiệm của Trung Quốc về vấn đề Biển Đông, phản bác ý tưởng của Pang. Trong vấn đề cụ thể như chủ quyền đối với các đảo và phân định ranh giới khu vực hàng hải, ông Liu nhấn mạnh rằng Bắc Kinh luôn duy trì nguyên tắc đàm phán song phương của mình. Ông cũng cho rằng cách tiếp cận đa phương nên được dành riêng cho các vấn đề an ninh phi truyền thống như an toàn hàng hải và chống cướp biển.⁶¹

Zhang Yunling tại CASS, cho rằng tình hình hiện nay ở Biển Đông đã có những thay đổi đáng kể và Trung Quốc không nên giữ mãi tư duy truyền thống của mình. Ông Zhang nhận thấy giá trị trong việc thảo luận các biện pháp cụ thể về phân định ranh giới vùng EEZ ở Biển Đông phù hợp với UNCLOS. Ông này cũng đề xuất rằng ASEAN nên đóng vai trò điều phối, ví dụ như, về vấn đề an toàn của các tuyến giao thương trên biển. Hơn nữa, Trung Quốc thậm chí có thể đi đầu trong việc thảo luận về an toàn hàng hải. Các bên liên quan có thể thảo luận về cách thức phân biệt các khu vực có tranh chấp và các khu vực không có tranh chấp. Trong khi không có bên nào tiến hành khai thác tài nguyên ở những khu vực tranh chấp, họ có thể tìm kiếm các ý tưởng về khai thác chung trong khu vực tranh chấp. Để tránh xung đột, các đảo và đá đang có tranh chấp không được quyền có bất kỳ vùng đặc quyền kinh tế nào.⁶² Ý kiến của ông Zhang có sự khác biệt so với quan điểm chính thức của Trung Quốc.

Các học giả khác đã đề xuất một chính sách phù hợp để giải quyết riêng biệt những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ở Biển Đông. Về những vấn đề an ninh truyền thống, chẳng hạn như chủ quyền lãnh thổ, thì không thể tìm ra bất kỳ giải pháp nào trong tương lai gần. Những học giả này kiến nghị Trung Quốc nên gác lại các vấn đề an ninh truyền thống để có thể lựa chọn đạt được một bước đột phá trong việc thúc đẩy hoạt động hợp tác ở lĩnh vực an ninh phi truyền thống với mục tiêu tăng cường an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường biển. Họ nêu ra một số sáng kiến hợp tác mà Trung Quốc đã đề

⁵⁹ Cuộc phỏng vấn với các nhà ngoại giao Thái và Indonesia ở Hải Nam, tháng 12 năm 2011.

⁶⁰ *Global Times*, 5 tháng 8.

⁶¹ Liu Zhongmin, “nanhai wenti, buneng jiidan tan duobian” [vấn đề Biển Đông: không chỉ đơn thuần cân nhắc chủ nghĩa đa phương], *National Defense Times*, 11 tháng 8 năm 2010.

⁶² Zhou Biao and Jiao Dongyu, [bước đi tiếp theo trong cuộc chơi ở Biển Đông].

xuất tại ARF tháng 7 vừa qua để làm ví dụ.⁶³ Định hướng của đề xuất chính sách này có thể nhận được sự quan tâm chính thức hơn bởi trong thập kỷ qua hoặc khoảng như vậy, Trung Quốc đã đối xử với ASEAN như một tập thể trong việc theo đuổi nhiều biện pháp xây dựng lòng tin và các phương thức quản lý tranh chấp. Ví dụ như, Tuyên bố chung năm 1997 của các nhà lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc gồm cả triển vọng thông qua một bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông. DOC đã được ký bởi tất cả các ngoại trưởng ASEAN và Đặc phái viên của Trung Quốc Wang Yi tại Phnom Penh ngày 4 tháng 11 năm 2002. Theo Tuyên bố chung 2003 của Những người đứng đầu Nhà nước/ Chính phủ của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Quốc về Quan hệ Đối tác chiến lược vì Hòa bình và Thịnh vượng, hai bên sẽ thực thi DOC, thảo luận và lên kế hoạch về cách thức thực hiện, xác định các khu vực và dự án dành cho các hoạt động tiếp theo. Kế hoạch Hành động để thực thi Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác Chiến lược ASEAN-Trung Quốc vì Hòa bình và Thịnh vượng bao gồm chi tiết nhiều cách thức khác nhau để cả hai bên có thể thực thi DOC.

Đối phó với Mỹ

Trong cuộc tranh luận về chính sách những năm gần đây, nhiều học giả Trung Quốc cho rằng Bắc Kinh sẽ phải ưu tiên đối phó thực sự với việc Mỹ sẽ hiện diện ở Biển Đông. Liu Jianfei, một chuyên gia tại Trường Đảng Trung ương, lập luận rằng sự hợp tác Trung - Mỹ là yếu tố quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông. Nếu còn chần chừ trong việc hợp tác, các bên yếu sách khác trong khu vực sẽ khai thác sự khác biệt Trung - Mỹ nhằm tìm kiếm lợi ích cho họ. Nếu quan hệ Trung-Mỹ hài hòa, các nước trong khu vực sẽ không thể chơi con bài cạnh tranh giữa các cường quốc lớn.⁶⁴ Ông Jin Canrong, Đại học Nhân Dân, ủng hộ quan điểm này. Ông lập luận rằng sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ ở Châu Á-Thái Bình Dương sẽ tiếp tục gia tăng trong một tương lai gần, dẫn đến cuộc đối đầu không thể tránh khỏi của cả hai cường quốc để tranh giành vai trò lãnh đạo khu vực. Bên cạnh nỗ lực để ổn định khu vực ngoại vi của Trung Quốc, ông gợi ý rằng Bắc Kinh nên đặc biệt ưu tiên việc hợp tác với Mỹ. Ông lý giải rằng một số nước trong khu vực đơn thuần chỉ là bên cơ hội và việc cải thiện quan hệ với những nước này sẽ không giải quyết vấn đề bởi những nỗ lực của Trung Quốc sẽ biến thành vô ích nếu cục diện tổng thể có lợi hơn cho phía Mỹ. Chỉ cần Trung Quốc có những ảnh hưởng nhất định đối với Mỹ (*chi ding meiguo*), các nước trong khu vực sẽ có sự lựa chọn phù hợp cho mình. Đồng thời, ông Jin chỉ ra rằng Trung Quốc sẽ cảm thấy thoải mái cạnh tranh tự do với các nước trong khu vực để đạt được những gì nước này đáng được hưởng và tiến hành hoạt động ngăn chặn khi cần thiết.⁶⁵

⁶³ Zhong Feiteng, và những người khác, [Không thể thiếu quyền giải thích và quyền hàng hải].

⁶⁴ Zhou Biao và Jiao Dongyu, [bước đi tiếp theo trong cuộc chơi ở Biển Đông].

⁶⁵ Shang Hao, [Biển Đông một lần nữa trở thành điểm nóng, Trung Quốc nên phản ứng thế nào?].

Phù hợp với quan điểm phổ biến cho rằng Mỹ đang trở nên quyết đoán hơn trong vấn đề Biển Đông, có vẻ như Bắc Kinh đã thực sự chú ý nhiều hơn đến việc hợp tác với Washington. Trước cuộc họp ARF 2010 tại Hà Nội, Bắc Kinh đã tiên liệu việc Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton có thể đi đầu khi nêu bật vấn đề Biển Đông và họ đã thúc ép các quan chức Mỹ không làm như vậy.⁶⁶ Rõ ràng, hành động đó của Trung Quốc đã không thành công và điều này giải thích cho sự giận dữ của các quan chức Trung Quốc tại ARF và sau đó. Mặc dù thất bại trong việc hạn chế sự can thiệp của Washington, Trung Quốc tiếp tục thúc giục Mỹ không được hành xử quyết đoán trong tranh chấp Biển Đông.

Tháng 6 năm 2011, trước khi diễn ra Tham vấn Trung-Mỹ về các vấn đề Châu Á-Thái Bình Dương ở Honolulu, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Thôi Thiên Khải đã cố gắng thuyết phục Mỹ, không phải là một bên tranh chấp, đừng can dự vào tranh chấp Biển Đông. Ông Thôi cảnh báo rằng ở Biển Đông, “Cách hành xử của một quốc gia nào đó là ngang với việc ‘đùa với lửa’ và tốt hơn hết là Mỹ không nên để bị bỏng bởi ngọn lửa này.” Ông Thôi cũng đề nghị rằng trong khi Mỹ thực hiện chính sách duy trì hòa bình và ổn định tổng thể trong khu vực Biển Đông, thì Mỹ cũng nên tìm cách thực hiện hai việc: (1) xem xét các lựa chọn của mình dựa trên mức độ hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề và cải thiện quan hệ giữa các bên liên quan trong khu vực, và (2) thận trọng khi đưa ra các tuyên bố và hành động.⁶⁷

Tại hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc vào tháng 11 năm 2011, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cảnh báo các thế lực bên ngoài không được can dự vào tranh chấp Biển Đông, vì bất kể lý do nào. Ông Ôn nói rằng tranh chấp ở Biển Đông đã diễn ra trong nhiều năm và nên được giải quyết thông qua đàm phán hòa bình giữa các bên yêu sách có liên quan trực tiếp.⁶⁸ Ôn Gia Bảo đưa ra bình luận này trước khi diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, diễn đàn mà Tổng thống Mỹ Obama được kỳ vọng sẽ nêu ra vấn đề Biển Đông. Rõ ràng, để đáp trả chính sách “trở lại Đông Á” gây nhiều chú ý của Mỹ, Ủy viên Quốc vụ viện Trung Quốc Đới Bình Quốc gần đây đã lưu ý rằng khu vực Châu Á-Thái Bình Dương có khác biệt so với các khu vực khác trên thế giới ở nhiều khía cạnh và đã đề nghị như sau:

“Những việc như làm điều gì, không làm điều gì, làm như thế nào, và khi nào thì làm điều đó đều phải dựa trên tình hình thực tế và những kinh nghiệm có giá trị được tích lũy trong khu vực, hợp tác toàn diện, quan điểm của các nước trong khu vực, và mức độ sẵn sàng của tất cả các quốc gia trong khu vực.”⁶⁹

⁶⁶ Zhang Jie, và những người khác, [Mỹ đã thúc đẩy mạnh mẽ việc quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, Yang Jiechi đã sử dụng 7 lập luận để phản đối “những điểm không đúng” của bà Hillary].

⁶⁷ Hợp báo của Thứ trưởng Ngoại giao Cui Tiankai ngày 22 tháng 6 năm 2011, <http://www.mfa.gov.cn/chn/gxh/tyb/wjbxw/t832915.htm>, truy cập ngày 8 tháng 12 năm 2011.

⁶⁸ *Lianhe zaobao*, 19 tháng 11 năm 2011.

⁶⁹ *Xinhua News Agency*, “Dai Bingguo: zai yatai zuo shenme, zenme zuo yao zhaogu dajia de shushi du” [Đới Bình Quốc: Làm gì và làm thế nào phải dựa trên mức độ sẵn sàng của tất cả các quốc gia trong khu vực], 22

Trung Quốc chủ động hơn trong việc khai thác tài nguyên

Căng thẳng và tranh chấp trong những năm gần đây thúc đẩy các nhà phân tích Trung Quốc kêu gọi chính phủ chủ động hơn trong hoạt động khai thác tài nguyên ở Biển Đông. Họ lập luận rằng Trung Quốc không thể giữ mãi tư thế "dầu mình chờ thời" (tao quang yang hui) đối với việc khai thác tài nguyên trong khu vực. Họ cũng nói thêm rằng một mức độ rắn đe nhất định là cần thiết để bảo vệ các hoạt động như vậy.⁷⁰ Zeng Xingqiu, Trưởng nhóm Địa chất của Sinochem, một trong những công ty dầu khí quốc doanh lớn của Trung Quốc, lưu ý rằng nỗ lực của Trung Quốc trong việc thăm dò đầy đủ các điều kiện địa chất ở Biển Đông đã bị phía Việt Nam cản trở. Ông Zeng cho rằng Trung Quốc nên cố gắng áp dụng một vài biện pháp cứng rắn để hậu thuẫn chính sách của mình ở Biển Đông.⁷¹ Wu Shicun cho rằng vì các nước trong khu vực không sẵn sàng tham gia "khai thác chung", Trung Quốc nên nắm lấy cơ hội để tăng cường hoạt động khai thác tài nguyên năng lượng của riêng mình ở Biển Đông. Ông Wu lý giải rằng bất kỳ sự trậm trễ nào trong việc khai thác sẽ làm suy yếu tầm ảnh hưởng của Trung Quốc và làm tăng chi phí bảo vệ các lợi ích của Trung Quốc ở khu vực Trường Sa.⁷² Một nhà quan sát khác lưu ý về lợi thế tài chính và công nghệ của Trung Quốc so với các bên tranh chấp khác ở Biển Đông. Ông này tin rằng nếu Trung Quốc có thể huy động mọi nguồn lực để khoan một vài giếng dầu và khí đốt ở khu vực Trường Sa, cục diện tình hình sẽ được đảo ngược ngay lập tức: "Chúng ta không phải cầu xin cái gọi là "những bên yếu sách" cùng tham gia vào hoạt động "khai thác chung" - họ sẽ tranh giành với chúng ta để thảo luận về "khai thác chung."⁷³

Ngay cả ở cấp chính thức, cũng có nhiều đề xuất khác nhau về việc tích cực khai thác Biển Đông. Trong năm 2009, Tướng Zhang Li, cựu Phó Tổng tham mưu trưởng quân đội Trung Quốc, tuyên bố rằng nước này nên xây dựng một sân bay và cảng biển trên đá Vành Khăn (Mischief Reef) để máy bay Trung Quốc có thể tuần tra khu vực nhằm bảo vệ các hoạt động đánh cá của Trung Quốc và tuyên bố chủ quyền của nước này đối với các đảo ở Quần đảo Trường Sa.⁷⁴ Cùng năm đó, vào tháng 7, một quan chức cấp cao của Cục Ngư chính và Quản lý Cảng cá Biển Đông đề nghị rằng Trung Quốc nên xây dựng các cơ sở quản lý nghề cá trên các thực thể mà nước này đang kiểm soát để bảo vệ tốt hơn nguồn tài nguyên thủy sản của Trung Quốc ở Biển Đông.⁷⁵ Đúng như dự

tháng 11 năm 2011, <http://news.china.com/domestic/945/20111122/16880700.html>, truy cập ngày 8 tháng 12 năm 2011.

⁷⁰ Zhang Jie, và những người khác, [Mỹ đã thúc đẩy mạnh mẽ việc quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, Yang Jiechi đã sử dụng 7 lập luận để phản đối "những điểm không đúng" của bà Hillary].

⁷¹ Shang Hao, [Biển Đông một lần nữa trở thành điểm nóng, Trung Quốc nên phản ứng thế nào?].

⁷² Ji Peijuan, [Trung Quốc cần đẩy mạnh khai thác ở Biển Đông].

⁷³ Yang Xiyu, "nanhai wenti zhong de san ge cengci maodun" [xung đột ba lớp trong vấn đề Biển Đông], *Economic Observation Newspaper*, 20 tháng 6 năm 2011.

⁷⁴ *Ming Pao* [Hong Kong], 22 tháng 6 năm 2009.

⁷⁵ *China Daily*, "China Charts Course toward Secure South China Sea," 1 tháng 7 năm 2009.

kiến, tàu Ngư chính đã bắt đầu tuần tra thường xuyên trong khu vực quần đảo Trường Sa trong tháng 4 năm 2010.

Nguồn tài nguyên năng lượng là một động lực quan trọng thúc đẩy những động thái tích cực của Trung Quốc ở Biển Đông. Trong năm 2005, Bộ Tài nguyên và Đất đai Trung Quốc xác định Biển Đông là một trong mười khu vực năng lượng chiến lược và lập kế hoạch để thúc đẩy hoạt động khai thác nguồn dự trữ dầu và khí đốt nước sâu trong khu vực. Tổng công ty Dầu khí Hải Dương Quốc gia Trung Quốc (CNOOC) và một số viện nghiên cứu khoa học ở Trung Quốc đã tăng cường hoạt động nghiên cứu về nguồn dự trữ dầu mỏ và khí đốt trong khu vực nước sâu ở Biển Đông.⁷⁶ CNOOC có kế hoạch đầu tư 200 tỷ RMB (29 tỷ USD) trước năm 2020 để thiết lập 800 giàn khoan dầu ở các khu vực nước sâu. Công ty này cũng có kế hoạch sản xuất tương đương 250 triệu tấn dầu thô ở khu vực nước sâu tính tới năm 2015 và 500 triệu tấn tính tới năm 2020. Để đáp ứng các mục tiêu này, CNOOC hiện đang đẩy mạnh phát triển các công nghệ, thiết bị cũng như nguồn nhân lực cần thiết.⁷⁷

Với sự phát triển của công nghệ thăm dò dầu khí nước sâu của Trung Quốc và khả năng chấp pháp đang tăng lên nhanh chóng⁷⁸, những đề xuất này có thể sớm trở thành hiện thực. Gao Heng, một nhà nghiên cứu cao cấp tại CASS, cùng những người khác, gợi ý rằng Trung Quốc nên thành lập một ủy ban quốc gia về các vấn đề hàng hải.⁷⁹ Một hệ thống tập trung hoá trong việc quản lý 22 cơ quan có liên quan đến sự vụ trên biển của Trung Quốc chắc chắn sẽ giúp Bắc Kinh thực thi một chính sách tích cực hơn ở Biển Đông.

Làm rõ Đường Chín đoạn?

Sự mập mờ trong yêu sách chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông gây lúng túng cho những người ngoài cuộc với câu hỏi chính xác thì Trung Quốc đang yêu sách điều gì. Một số nhà quan sát tin rằng Trung Quốc yêu sách “vùng nước lịch sử” bên trong “đường 9 đoạn” ở Biển Đông.⁸⁰ Các phương tiện truyền thông Trung Quốc và nhiều nhà phân tích Trung Quốc đã sử dụng những thuật ngữ rất mơ hồ để mô tả yêu sách của Trung Quốc ở các vùng biển Đông Á. Họ nhiều lần tuyên bố rằng Trung Quốc được hưởng 3 triệu cây số vuông của “lãnh thổ trên biển”⁸¹, “lãnh thổ đại dương”⁸², “lãnh thổ hàng hải”⁸³, hoặc “lãnh hải.”⁸⁴

⁷⁶ *China Ocean Petroleum Newspaper*, 23 tháng 1 năm 2009.

⁷⁷ Zhou Shouwei, “nan zhongguo hai shenshui kaifa de tiaozhan yu jiyu” [thách thức và cơ hội trong các hoạt động khai thác nước sâu ở Biển Đông], *gao keji yu canyehua* [công nghệ cao và công nghiệp hóa], tháng 12 năm 2008, tr 20-23.

⁷⁸ Russell Hsiao, “China Intensifies Maritime Surveillance Missions,” *China Brief*, Quyển 11, Số 10, ngày 3 tháng 6 năm 2011.

⁷⁹ Tu Fei và Xu Xin, [Trung Quốc nên thành lập ủy ban hàng hải quốc gia để bảo vệ Biển Đông].

⁸⁰ Nguyen Hong Thao và Ramses Amer, “A New Legal Arrangement for the South China Sea?” *Ocean Development & International Law*, 40:333-349, 2009.

⁸¹ Wang Qian, “China to dive into mapping seabed,” *China Daily*, 14 tháng 9 năm 2011.

⁸² Wang Xinjun, “China one step closer to developing aircraft carrier,” *China Daily*, 1 tháng 8 năm 2011.

⁸³ *China Daily*, “Refitting aircraft carrier not to change naval strategy,” 27 tháng 7 năm 2011

⁸⁴ Zhang Zixuan, “Cultural relics discovered under sea,” *China Daily*, 17 tháng 5 năm 2011

Giả sử là như vậy, 3 triệu cây số vuông sẽ bao gồm khoảng 2 triệu cây số vuông khu vực biển bên trong “đường 9 đoạn” ở Biển Đông. Mặc dù vẫn chưa rõ về điều kiện chính xác để hưởng quyền như vậy, nhìn chung công chúng Trung Quốc tin rằng nước này được hưởng một số quyền lợi riêng biệt tại Biển Đông. Nói chung, quan điểm này ít nhiều được một bộ phận khá lớn các chuyên gia quan hệ quốc tế Trung Quốc chia sẻ, những người không phải là chuyên gia trong các vấn đề hàng hải.⁸⁵

Một số nhà phân tích Trung Quốc ủng hộ việc Trung Quốc cần làm rõ yêu sách chủ quyền ở Biển Đông. Một nhà phân tích đã lập luận rằng “hiện nay thách thức lớn nhất và cấp bách nhất đối với Trung Quốc là giải thích đường 9 đoạn như thế nào bởi sự mơ hồ của đường đứt đoạn này đang khiến các nước ASEAN và những quốc gia khác quan ngại nhiều nhất.”⁸⁶ Giáo sư Sun Zhe, Đại học Thanh Hoa, lưu ý rằng trong khi Biển Đông có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Trung Quốc, nước này nên thừa nhận Biển Đông không phải là ao nhà của Trung Quốc, bởi phần lớn đây là vùng biển quốc tế. Ông Sun cảnh báo về việc Trung Quốc bị các quốc gia khác trên thế giới nhìn nhận là đang cố gắng biến Biển Đông thành cái ao nhà của mình.⁸⁷

Trong những năm qua, các quan chức Trung Quốc đã duy trì lập trường cho rằng: Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở Biển Đông và các vùng biển lân cận, và nước này được hưởng quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển liên quan cũng như đáy biển và lòng đất ở đó.⁸⁸ Gần đây, trong nỗ lực để biện minh cho hành động phản đối các bên tranh chấp khác đang tiến hành thăm dò tài nguyên năng lượng ở Biển Đông, các quan chức Trung Quốc đã thường xuyên sử dụng thuật ngữ “vùng biển thuộc quyền tài phán” hoặc “các quyền tài phán”. Ví dụ như, ngày 22 tháng 9 năm 2011, người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Trung Quốc Hồng Lỗi đã trả lời câu hỏi liên quan đến hoạt động khai thác dầu khí chung giữa Ấn Độ-Việt Nam ở Biển Đông:

*Các hoạt động thăm dò dầu khí của bất kỳ công ty nước ngoài nào trong vùng biển thuộc quyền tài phán của Trung Quốc, mà không được sự cho phép của Trung Quốc là bất hợp pháp và vô hiệu. Chúng tôi hy vọng các công ty nước ngoài có liên quan sẽ không tham gia vào những hoạt động thăm dò dầu khí và không can dự vào tranh chấp ở Biển Đông.*⁸⁹

⁸⁵ Phỏng vấn của tác giả với hơn 50 học giả Trung Quốc từ năm 2009.

⁸⁶ Zhong Feiteng, và những người khác, [Chính sách Biển Đông: Không thể thiếu quyền giải thích và quyền hàng hải].

⁸⁷ Zhang Jie, và những người khác., [Mỹ đã thúc đẩy mạnh mẽ việc quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, Yang Jiechi đã sử dụng 7 lập luận để phản đối “những điểm không đúng” của bà Hillary].

⁸⁸ Phản ứng của Trung Quốc đối với Bản đề trình của Việt Nam và Bản đề trình chung của Việt Nam và Malaysia lên UNCLCS - 7 tháng 5 năm 2009.

⁸⁹ Bộ Ngoại giao Trung Quốc, 22 tháng 9 năm 2011, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/tyb/fyrbt/t861266.htm>, truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2011.

Cách tiếp cận mang tính pháp lý?

Mặc dù trên thực tế, chính phủ Trung Quốc đã chính thức và công khai từ bỏ lựa chọn đệ trình vấn đề Biển Đông lên các cơ quan trọng tài quốc tế, một số học giả Trung Quốc gợi ý rằng nước này nên chuẩn bị xem xét về cách thức tiếp cận mang tính pháp lý. Một luật sư hàng hải kỳ cựu của Trung Quốc Liu Nanlai tại CASS chỉ ra rằng chủ yếu có ba lựa chọn trong việc giải quyết tranh chấp Biển Đông: chiến tranh, đàm phán chính trị, và trọng tài quốc tế (bên thứ ba). Ông Liu lập luận rằng chiến tranh không còn là một lựa chọn đối với Trung Quốc. Mặc dù đàm phán chính trị hiện tại là phương pháp tiếp cận cơ bản của Trung Quốc, nhưng trong tương lai, Trung Quốc vẫn cần phải xem xét các biện pháp phân xử hoặc trọng tài. Do đó, Trung Quốc cần bắt đầu nghiên cứu tính khả thi để chuẩn bị đưa vấn đề ra trọng tài quốc tế.⁹⁰ Li Jinming, một chuyên gia kỳ cựu khác về vấn đề Biển Đông, đồng ý rằng Trung Quốc có lẽ không thể từ chối mãi việc đưa vấn đề ra trọng tài quốc tế bởi tranh chấp biển Đông càng kéo dài thì Trung Quốc càng bất lợi. Vì vậy, ông Li khuyến nghị Trung Quốc cần bắt đầu chuẩn bị từ bây giờ với việc thu thập đủ bằng chứng để chứng minh Biển Đông thực sự thuộc về Trung Quốc.⁹¹

Kết luận

Căng thẳng và xung đột đang gia tăng ở Biển Đông làm dấy lên một cuộc tranh luận mới về chính sách ở Trung Quốc. Các đề xuất chính sách được những nhà phân tích Trung Quốc đưa ra đã phản ánh một loạt ý kiến đa dạng về 4 khía cạnh: nguồn gốc của những căng thẳng, đánh giá và nhận định toàn diện về chính sách trước đây của Trung Quốc, quy mô chiến lược của vấn đề biển Đông, và chính sách trong tương lai của Trung Quốc.

Phần lớn các nhà phân tích Trung Quốc đồng ý về căn nguyên của những xung đột ở Biển Đông: các nước trong khu vực thiếu tôn trọng lợi ích của Trung Quốc có thể thấy qua việc những quốc gia này liên kết với cường quốc bên ngoài nhằm mục tiêu chống lại Trung Quốc. Quan điểm thống nhất này có lẽ là dấu hiệu cho thấy Trung Quốc sẽ không có bất kỳ sự điều chỉnh chính sách đáng kể nào về vấn đề Biển Đông. Logic ở đây là nếu không có sai lầm nghiêm trọng trong cách hành xử của Trung Quốc, thì sẽ không có sự thay đổi chính sách lớn. Tuy nhiên, áp lực về một chính sách cứng rắn hơn không phải xuất phát từ cộng đồng học giả chính thống mà từ những người theo chủ nghĩa dân tộc trong dân chúng.

Trung Quốc nhận thấy những tiền đề gần đây trong làn sóng chủ nghĩa dân tộc, năng lực ngày càng mạnh, cùng việc phân chia trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan khác nhau. Những diễn biến mới này rất có thể sẽ thúc đẩy Trung

⁹⁰ Nie Xiushi, “wo yuan xuezhe biaoshi: falv caijue huoke jie jue nanhai wenti” [học giả CASS: phân xử về pháp lý có thể giải quyết vấn đề Biển Đông], *CASS bulletin*, 23 tháng 4 năm 2009.

⁹¹ Zhang Jie, và những người khác, [Mỹ đã thúc đẩy mạnh mẽ việc quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, Yang Jiechi đã sử dụng 7 lập luận để phản đối “những điểm không đúng” của bà Hillary].

Quốc tăng cường sự hiện diện về kinh tế và quân sự ở Biển Đông. Ít có khả năng Bắc Kinh sẽ giảm bớt các hoạt động chấp pháp trong khu vực. Hơn nữa, Trung Quốc đang gặp nhiều thách thức trong việc phối hợp hoạt động của những cơ quan khác nhau có liên quan đến vấn đề trên biển.⁹² Rất có thể, trong một vài năm tới, Trung Quốc sẽ đảm nhận vai trò kinh tế quyết đoán hơn ở Biển Đông, điều này có thể sẽ gây ra những cuộc tranh cãi và xung đột nhỏ lẻ trong khu vực.

Tuy nhiên, quan ngại của Trung Quốc về mối quan hệ với khu vực Đông Nam Á, sự cạnh tranh chiến lược với Mỹ, và việc ưu tiên phát triển kinh tế trong nước có thể sẽ hạn chế nước này công khai thể hiện thái độ đối đầu. Bắc Kinh dường như hiểu rằng các động lực chiến lược ở Đông Á không có lợi cho Trung Quốc và một thái độ quyết đoán quá mức ở Biển Đông sẽ chỉ làm tăng thêm nghi kỵ của nhiều quốc gia trong khu vực đối với Trung Quốc. Và kết quả cuối cùng sẽ là thúc đẩy hơn nữa vai trò chính trị và an ninh của Mỹ trong khu vực và các cường quốc lớn khác như Nhật Bản và Ấn Độ sẽ can dự nhiều hơn vào vấn đề Biển Đông. Bắc Kinh nhận thấy rằng cần phải có hành động ngăn chặn căng thẳng và tranh chấp trước khi vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Việc giải quyết chính thức các tranh chấp trong những năm qua đã chứng thực tư tưởng chiến lược này.

Cuối cùng, việc kết hợp giữa hai nhân tố không đối đầu và quyết đoán có thể là cách hành xử chủ yếu của Trung Quốc ở Biển Đông. Các quốc gia trong khu vực có thể thấy nhiều mâu thuẫn trong chính sách của Trung Quốc, từ việc trấn an liên tục bằng lời nói đến việc hành xử độc đoán trước hành động của các bên tranh chấp khác. Mặc dù có những hành động và phản ứng mang tính quyết đoán, Bắc Kinh sẽ kiềm chế không đẩy căng thẳng và xung đột leo thang thành những cuộc đối đầu nghiêm trọng. Trong điều kiện thích hợp, Trung Quốc sẽ không ngần ngại kiểm soát thiệt hại bằng cách cải thiện quan hệ với các bên liên quan theo một cách thức dễ biện minh hơn trước dư luận trong nước./.

⁹² Phỏng vấn của tác giả với những quan chức của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Hải Nam, tháng 11 năm 2011.